TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-10-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Hồng Vũ;
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Mý;
2. Ông RChâm Đương.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2022/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Rơ Lan L; địa chỉ: Làng C, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ksor T; địa chỉ: Làng C, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Rơ Lan L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Rơ Lan L và anh Ksor T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 3 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, chị L và anh T cùng sinh sống tại Làng C, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai, cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do anh Ksor T lười lao động, thường xuyên tham gia cùng bạn bè uống rượu, đánh bài nên bỏ bê công việc gia đình. Chị Rơ Lan L đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Ksor T không thay đổi cách sống, ngược lại những lúc say rượu anh Ksor T còn gây sự để đánh chị L. Sự việc mâu thuẫn cũng đã được tổ hòa giải tại cộng đồng tiến hành hòa giải nhưng chỉ được một thời gian ngắn, anh Ksor T lại tiếp tục đi uống rượu và đánh đập chị L. Từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay, anh Ksor T đã bỏ chị Rơ Lan L để chung sống với người phụ nữ khác. Do đó, chị Rơ Lan L đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ksor T.

- Về con chung: Chị Rơ Lan L và anh Ksor T có 02 con chung là Rơ Lan Th, sinh ngày 03/01/2011 và Rơ Lan T1, sinh ngày 25/5/2015. Chị Rơ Lan L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con, không yêu cầu anh Ksor T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Rơ Lan L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Ksor T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Về hôn nhân, chấp nhận cho chị Rơ Lan L được ly hôn với anh Ksor T; về con chung, giao cháu Rơ Lan Th, sinh ngày 03/01/2011 và Rơ Lan T1, sinh ngày 25/5/2015 cho chị Rơ Lan L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Rơ Lan L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Rơ Lan L và anh Ksor T xác lập hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân hợp pháp. Chị Rơ Lan L cho rằng trong cuộc sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn, muốn chấp dứt quan hệ hôn nhân với anh Ksor T nên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* được quy định tại Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Ksor T cư trú tại: Làng C, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nơi bị đơn cư trú là Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai được quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Hôn nhân giữa chị Rơ Lan L và anh Ksor T được pháp luật thừa nhận là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn đúng quy định. Sau kết hôn, chị L và anh T chung sống không hạnh phúc vì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T lười lao động, thường xuyên uống rượu nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc gia đình. Ngoài ra, anh T còn đánh chị L nhiều lần, thể hiện tính cách bạo lực. Mặc dù chị Rơ Lan L đã khuyên can, đồng thời tổ hòa giải tại thôn, làng đã tiến hành hòa giải nhưng anh Ksor T không sửa đổi. Từ tháng 8 năm 2021, anh Ksor T đã sinh sống riêng, không còn quan tâm đến cuộc sống chung với chị Rơ Lan L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Rơ Lan L đều vắng mặt và không phản đối yêu cầu khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Mặc khác, việc xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng có kết quả phù hợp với lời trình bày của chị Rơ Lan L. Có căn cứ xác định, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và trình trạng hôn nhân hiện nay của chị Rơ Lan L và anh Ksor T như chị Rơ Lan L đã trình bày là có thật. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Rơ Lan L và anh Ksor T đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của

hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Rơ Lan L về việc ly hôn với anh Ksor T.

[2.2] Về con chung: Chị Rơ Lan L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Rơ Lan Th, sinh ngày 03/01/2011 và Rơ Lan T1, sinh ngày 25/5/2015, không yêu cầu anh Ksor T cấp dưỡng. Xét chị Rơ Lan L và anh Ksor T đều có quyền ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Tuy nhiên, từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay, anh Ksor T đã sinh sống riêng nên cháu Rơ Lan Th và Rơ Lan T1 đều do chị Rơ Lan L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đảm bảo điều kiện sinh sống và học tập nên cần tiếp tục duy trì sự ổn định này. Mặt khác, anh Ksor T không có ý kiến phản đối với yêu cầu của chị Rơ Lan L. Cháu Rơ Lan Th và Rơ Lan T1 có nguyện vọng tiếp tục được sinh sống cùng mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Rơ Lan L về nuôi con chung. Giao cháu Rơ Lan Th, sinh ngày 03/01/2011 và Rơ Lan T1, sinh ngày 25/5/2015 cho chị Rơ Lan L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Ksor T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí: Chị Rơ Lan L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Rơ Lan L.

- Về hôn nhân: Chị Rơ Lan L được ly hôn với anh Ksor T.

- Về con chung: Giao cháu Rơ Lan Th, sinh ngày 03/01/2011 và Rơ Lan T1, sinh ngày 25/5/2015 cho chị Rơ Lan L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Rơ Lan L và anh Ksor T đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được

cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Rơ Lan L phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0008607 (Không ghi ngày, tháng, năm) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Rơ Lan L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Ksor T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Về thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Vũ